TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH PHƯỚC** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **10**/2024/DS-ST.
Ngày: **28/3/2024**.
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Hường.
2. Ông Phạm Ngọc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đồng Mây Hồng Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 191/2023/TLST-DS, ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-DS, ngày 23 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2024/QĐST-DS, ngày 11 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Lê Duy Ph, sinh năm: 1987 (Có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 7, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Bị đơn: Bà Hán Dương Thu H, sinh năm: 1984 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Hữu Đức, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Trần Lê Duy Ph trình bày:

Ông với bà Hán Dương Thu H có quan hệ quen biết và làm ăn chung với nhau, do là chỗ thân thiết nên bà H nhiều lần vay tiền ông bằng hình thức chuyển khoản. Trong năm 2022 và 2023 bà H vay tiền ông nhiều lần với tổng số là 119.800.000đ (Một trăm mười chín triệu, tám trăm nghìn đồng), số tiền vay được thực hiện bằng chuyển khoản từ bút lục số 01 đến số 07 mà ông đã nộp cho Tòa án. Do là chỗ chị em thân thiết nên ông cho bà H vay không lấy lãi.

Bà H đã trả cho ông 02 lần, mỗi lần 20.000.000đ vào ngày 24/3/2023 và ngày

05/4/2023, tổng cộng là 40.000.000đ vì vậy bà Hiền còn nợ ông số tiền là 79.800.000đ (Bảy mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa ông Trần Lê Duy Ph giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Hán Dương Thu H phải trả số tiền còn nợ là 79.800.000đ (Bảy mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng) và ông không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 31/01/2024 bị đơn bà Hán Dương Thu H trình bày:

Bà với ông Trần Lê Duy Ph có quan hệ quen biết và làm ăn chung với nhau, bà cũng có nhiều lần vay tiền ông Phong và giữa bà với ông Ph nhiều lần chuyển tiền qua lại nhằm mục đích làm ăn chung, ông Ph chuyển tiền bằng hình thức chuyển khoản còn bà chuyển tiền cho ông Ph thì gồm cả chuyển khoản và đưa tiền mặt; Do là chỗ thân thiết nên mỗi khi có việc cần tiền thì hai bên chuyển cho nhau mà không lập giấy tờ, bản thân bà cũng không nhớ cụ thể từng lần chuyển tiền hay nhận tiền với ông Ph.

Đối với số tiền ông Ph chuyển khoản cho bà mà ông Ph đã cung cấp cho Tòa (từ bút lục số 01 đến 07) với tổng số 119.800.000đ thì bà thừa nhận là đúng sự thật nhưng tiền đó là có cả tiền bà làm ăn chung với ông Ph.

Đối với số tiền 40.000.000đ mà ông Ph nói bà đã trả cho ông Ph là đúng sự thật.

Theo bà thì hiện bà chỉ nợ ông Ph 47.000.000đ chứ không phải là 103.000.000đ như ông Ph nói vì vậy trước yêu cầu khởi kiện của ông Ph thì bà không đồng ý mà bà chỉ đồng ý trả nợ cho ông Phong là 47.000.000đ (Bốn mươi bảy triệu đồng).

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm cụ thể như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền của mình theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Trần Lê Duy Ph khởi kiện yêu cầu bà Hán Dương Thu H phải trả số tiền đã vay. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Hán Dương Thu H có địa chỉ cư trú tại thôn Hữu Đức, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về việc vay nợ: Ông Trần Lê Duy Ph cho rằng ông đã cho bà Hán Dương Thu H vay tiền nhiều lần bằng hình thức chuyển khoản, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình thì ông Ph đã xuất trình sao kê 26 lần chuyển khoản cho bà H với tổng số tiền là 119.800.000đ (từ bút lục số 01 đến bút lục số 07); Bị đơn bà Hán Dương Thu H xác nhận bà đã nhận số tiền trên từ ông Ph như vậy đủ cơ sở khẳng định bà Hán Dương Thu H đã vay ông Trần Lê Duy Ph 119.800.000đ (Một trăm mười chin triệu tám trăm nghìn đồng).

[2.2] Về việc trả nợ: Ông Trần Lê Duy Ph cho rằng bà Hán Dương Thu H đã trả cho ông 02 lần, mỗi lần 20.000.000đ vào ngày 24/3/2023 và ngày 05/4/2023, tổng cộng là 40.000.000đ vì vậy bà H còn nợ ông số tiền là 79.800.000đ (Bảy mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng). Bà H xác nhận đã trả cho ông Ph 40.000.000đ như lời trình bày của ông Ph; Bà H còn cho rằng ngoài việc trả 40.000.000đ như ông Ph trình bày thì bà còn trả thêm nữa và hiện bà chỉ còn nợ ông Ph 47.000.000đ, tuy nhiên bà H không cung cấp được chứng cứ nào để chứng minh, trong khi ông Ph chỉ thừa nhận bà H mới trả được tổng cộng 40.000.000đ vì vậy có đủ căn cứ để khẳng định bà Hán Dương Thu H đã trả cho ông Trần Lê Duy Ph được 40.000.000đ do đó buộc bà Hán Dương Thu H phải trả cho ông Trần Lê Duy Ph số tiền còn nợ là 79.800.000đ (Bảy mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng).

[2.3] Về tiền lãi: Nguyên đơn ông Trần Lê Duy Ph không yêu cầu nên không xét.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với những nhận định nêu trên nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Lê Duy Ph.

2. Buộc bà Hán Dương Thu H phải có nghĩa vụ trả cho ông Trần Lê Duy Ph số tiền 79.800.000đ (Bảy mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng).

3. Về án phí: Bà Hán Dương Thu H phải chịu 3.990.000^{đ} *(Ba triệu chín trăm chín mươi chín nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Lê Duy Ph không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn lại cho ông Trần Lê Duy Ph 2.750.000đ (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0000898, ngày 31 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

"Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKS ND huyện Ninh Phước;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Đăng Cốc